

85. **V.** Có bằng cứ trong kinh nào nói như vậy chăng ?

**Đ.** Làm chứng cho những lý-luận trên đây của Đại-Thừa Khởi Tín-Luận, trong kinh Kim-Cang đức Phật có nói: «*Tu cả thấy pháp lành, tức đứng đạo vô-thượng chánh-dạng chánh-giác.*»

86. **V.** Sách Phật có nói: Nhơn giữ giới mà sanh định, nhơn định mới sanh huệ, có phải vậy chăng ?

**Đ.** Phải ! Nhưng phải giữ đúng 10 giới mới có định huệ được.

87. **V.** Vì lẽ gì giữ năm giới không có định huệ ?

**Đ.** Bởi vì năm giới là đề cho tín-đồ tu tập lần lần. Giới cấm ấy còn thô-thiền, chưa đến chỗ tế-nhị của lòng mình, tức là chưa phá «*nguồn gốc bất giác tâm động*», thì làm sao mà có định huệ cho được. Dầu có giữ đủ năm giới, giữ từ trong tâm ra ngoài đi nữa, cũng chỉ có định mà không có huệ. Chẳng khác nào như nước tuy đứng lặng, mà cạn dưới đáy hãy còn, một khi gặp gió thì lập tức cạn bã nổi lên, nước trong trở lại đục, sáng-suốt trở lại tối-tăm.

Phải lọc sạch từ mặt nước cho tới đáy, dầu có gặp gió cũng vẫn trong sạch.

88. **V.** Nguồn gốc bất giác tâm động là cái gì ?

**Đ.** Là cái nguồn gốc của sự tối-tăm mê-muội, sách Phật gọi là «*vô-minh*».

89. **V.** Vô-minh do đâu mà có và nương vào đâu mà tồn-tại ?

**Đ.** Vô-minh do tâm chơn-như tùy duyên mà có. Mình chẳng hiểu cái tác-dụng tùy duyên ấy, lại tưởng là thiệt, nên sanh ra lòng mê chấp theo những pháp tướng của tâm tùy duyên. Những pháp-tướng ấy, là cái bóng ảnh của muôn sự muôn vật, trở lại làm mê hoặc lấy mình mà luân chuyển trong chỗ trầm-luân bề khổ.

Nếu như tỏ-ngộ được rằng: Chơn-như tùy duyên mà chẳng hề khi nào biến đổi tự tánh (*tùy duyên mà bất biến*) thì mới chứng được tâm tự-tại vô ngại, tức là chứng được chơn-tâm thường trụ diệu-minh, hay là chứng được tâm bồ-đề của mình.

90. **V.** Lý này mắc quá, xin ông thí dụ cho dễ hiểu ?

**Đ.** Cũng như nước bề duyên với gió mà sanh ra sóng, và muôn hình ngàn tướng khác nhau, nhưng bản-thể của nước không bao giờ thay đổi; cũng như chơn-như tùy duyên mà sanh ra các sắc-pháp (1) và tâm pháp (2), nhưng bản-thể chơn-như không vì lẽ ấy mà biến đổi, mà sanh diệt, luôn luôn vẫn thường-trụ và diệu-minh.

91. **V.** Sóng như nước mà có, còn vô-minh nương nơi đâu mà có ?

**Đ.** Vô minh nương nơi tâm chơn-như mà có.

(1) *Sắc-pháp*: là những pháp có hình sắc như ngoại cảnh lục trần hay sắc thân.

(2) *Tâm-pháp*: là những pháp thuộc về nội tâm, như vọng tưởng, buồn, giận, vui, thương, ghét, ưa muốn, khổ, v. v. . .

92. **V.** Thế thì vô-minh và tâm như-như chẳng phải khác nhau ?

**Đ.** Vâng ! Cũng như nước tức là sóng, mà sóng cũng tức là nước, nhưng tác-dụng của sóng khác hơn tác-dụng của nước. Nghĩa là một bản thể mà hai hiện tượng.

93. **V.** Xin ông hiển-minh cái thí-dụ này ra bằng danh từ Phật-học cho dễ hiểu ?

**Đ.** Cũng như chơn-tâm và vọng-tâm, cũng như tánh Phật và tánh chúng-sanh, danh tuy hai mà thể vốn đồng.

94. **V.** Tánh của vô-minh thì sao? Còn tánh chơn-như ra thế nào?

**Đ.** Tánh của chơn-như thì không sanh không diệt, tức là sáng-suốt; còn tánh của vô-minh thì sanh diệt, tức là mê-muội. (Sanh diệt là mê, không sanh diệt là giác).

95. **V.** Tại sao không sanh, không diệt lại sáng-suốt, còn sanh diệt thì tối tăm mê-muội ?

**Đ.** Bởi vì tâm sanh-diệt là tâm không thường trụ, hay dời đổi, cũng như sóng dậy ba đào, những hình tướng của sơn hà đại địa có chiếu vào, cũng không thấy rõ hình ảnh được. Còn không sanh không diệt, là tâm yên lặng thường trụ, cũng như nước đứng phẳng-lặng như tờ, muôn hình ngàn tướng chiếu vào một lượt cũng hiện ra tỏ rõ.

96. **V.** Tâm mê làm tối-tăm và tâm sáng-suốt có thể thí-dụ như cái gì cho dễ hiểu chăng ?

**Đ.** Tâm sáng suốt ví như gương sáng không dính bụi, còn tâm mê-muội tối tăm ví như kiếng bị bụi đóng, dầu có đem soi vật gì cũng không hiện rõ trong gương.

97. **V.** Giữ năm giới thì có định mà không có huệ, như là không dứt được nguồn gốc vô-minh. Trái lại, giữ đủ 10 giới thì có định huệ và phá được vô-minh. Vậy giới nào phá được vô-minh ?

**Đ.** Giới thứ mười phá được nguồn gốc vô-minh.

98. **V.** Giới thứ mười dạy như thế-nào mà phá được nguồn gốc vô-minh ?

**Đ.** Giới thứ mười dạy đừng si mê, muốn đừng si mê phải thường suy nghĩ chánh lý. Hằng suy nghĩ chánh lý đó là huệ. Hễ tu huệ thì vô-minh phải tiêu trừ.

99. **V.** Công dụng của huệ có thể thí-dụ như cái gì ?

**Đ.** Cũng như chỗ tối tăm không có đèn, nếu thấp ngọn đèn lên, thì sự tối tăm biến mất.

100. **V.** Tại sao thường suy nghĩ chánh lý mà phá được vô-minh, trở nên sáng suốt ?

**Đ.** Bởi vì kẻ si mê như chúng-sanh, nhận quấy ra phải, lấy khổ làm vui, không phân biệt được cái nào thiện cái nào ác, cái nào chánh, cái nào tà, như là không phân biệt được cái nào khổ cái nào lạc; nhiều khi biết khổ mà cũng vẫn đắm đầu vào cảnh khổ, cũng bởi tánh dục khó dẫn... Nếu thường suy nghĩ chánh lý thì phân biệt được vui khổ, thiện ác, tà chánh v. v. . . như là nhờ tham-thiền bằng cách suy nghĩ chánh lý, nên tư-tưởng được tập-